

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VŨ NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1387 /QĐ-UBND

Vũ Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân
thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh).**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VŨ NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn; số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/04/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc đính chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ -TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 Ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 23/07/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Bắc Ninh (Phân khu 16);

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20/02/2025 của UBND thành phố Bắc Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh;

Căn cứ Kết luận số 21-KL/ĐU ngày 28/10/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy phường Vũ Ninh về quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh);

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc tại các Tờ trình: Số 59/TTr-QLDAKB ngày 14/11/2025 về việc thẩm định Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh); số 72/TTr-QLDAKB ngày 19/12/2025 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại văn bản số 449/BCTĐ-KTHTĐT ngày 19/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc.

3. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Liên danh Công ty TNHH phát triển tư vấn tổng hợp Trọng Nghiệp - Công ty TNHH ND-ARCHITECTURE.

4. Cơ quan thẩm định quy hoạch: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

5. Sự cần thiết lập quy hoạch chi tiết.

Từng bước hoàn thiện quy hoạch phân khu 16, đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tạo lập môi trường đô thị hiện đại, văn minh, đồng bộ hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hài hoà, thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng sống đô thị.

6. Phạm vi, quy mô quy hoạch.

6.1. Phạm vi nghiên cứu: Bao gồm toàn bộ ô đất quy hoạch nghĩa trang, cây xanh chuyên dụng và đất mặt nước (ký hiệu: D3-NT01, D3-CXCD2, D3-MNS6) được giới hạn bởi các đường giao thông trong đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Bắc Ninh (Phân khu 16), với diện tích khoảng 29,46 ha.

- Phạm vi lập quy hoạch chi tiết: Bao gồm phần mở rộng nghĩa trang hiện hữu về phía Tây, với ranh giới được xác định như sau:

+ Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp;

+ Phía Nam: Giáp đất nông nghiệp, đường hiện trạng;

+ Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp

+ Phía Đông: Giáp nghĩa trang nhân dân thành phố hiện hữu.

6.2. Quy mô lập quy hoạch: Khoảng 17,49 ha.

7. Mục tiêu lập quy hoạch.

- Cụ thể hóa đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Bắc Ninh (Phân khu 16).

- Mở rộng quỹ đất nghĩa trang hiện hữu nhằm đáp ứng nhu cầu mai táng của nhân dân trên địa bàn phường Vũ Ninh và các khu vực lân cận (nếu có).

- Thúc đẩy bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp theo hướng hiện đại.

- Làm cơ sở lập dự án đầu tư và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

8. Phân tích đánh giá điều kiện tự nhiên và hiện trạng khu vực quy hoạch.

8.1. Thuận lợi:

Đất nông nghiệp và mặt nước chiếm phần lớn diện tích của khu vực lập quy hoạch, thuận lợi cho việc xây dựng mà không gặp khó khăn lớn trong công tác giải phóng mặt bằng.

Khu vực lập quy hoạch có địa hình tương đối bằng phẳng, mật độ xây dựng thấp và tiếp giáp với nhiều tuyến đường quốc lộ quan trọng (QL.1A, QL.18,...) tạo thuận lợi cho việc huy động các nguồn lực về vật tư, vật liệu khi triển khai thi công xây dựng công trình.

8.2. Khó khăn: Địa điểm thực hiện quy hoạch có vị trí nằm trong khu vực cửa ngõ, tập trung nhiều tuyến đường, các phương tiện tham gia giao thông, do đó việc thực triển khai thực hiện dự án sau khi lập quy hoạch xong cần phải được nghiên cứu một cách cụ thể và đồng bộ nhằm đảm bảo không gian, cảnh quan chung.

9. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất.

Bảng cơ cấu, chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất.

TT	Chức năng	KÝ HIỆU	Diện tích (m ²)	Dự kiến số mộ
	DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH		174.925,3	
I	Đất xây dựng nghĩa trang mở rộng		142.093,2	
1.1	Đất xây dựng công trình tâm linh	TL	2.443,4	
1.2	Đất xây dựng công trình lưu trữ tro cốt	LTC	3.561,8	
1.3	Đất mai táng	M	71.117,7	17.220
1.4	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ		64.970,3	
1.4.1	Đất xây dựng công trình phụ trợ (nhà quản trang, dịch vụ tang lễ, văn phòng)	PT	2.261,6	
1.4.2	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật		62.708,7	

TT	Chức năng	KÝ HIỆU	Diện tích (m ²)	Dự kiến số mộ
a	Đất Cây xanh, mặt nước		37.886,8	
-	Cây xanh		35.484,2	
-	Mặt nước	MN-01	2402,6	
b	Đất giao thông		23.665,2	
-	Bãi đỗ xe		7.185,7	
-	Đường giao thông		16.479,5	
c	Đất xây dựng khu vệ sinh chung, HTKT	HT	1.156,7	
II	Đất cây xanh cách ly, giao thông tiếp cận		27.243,9	
2.1	Đất cây xanh cách ly	CL	24731	
2.3	Mặt nước	MN	904,2	
2.4	Bãi đỗ xe	P	846,4	
		P-06	846,4	
2.5	Giao thông tiếp cận		762,3	
III	Phạm vi Kênh mương, trạm bơm hiện hữu		5.588,2	
3.1	Kênh mương		4938,8	
		MN-02	325,6	
		MN-03	4613,2	
3.2	Trạm bơm hiện hữu	HT-03	649,4	

10. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị.

a) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Về tổng thể, không gian kiến trúc khu vực có bố cục dạng mảng, tuyến, không gian nghĩa trang kết hợp hài hòa với không gian mở cây xanh, mặt nước.

- Xây dựng mạng lưới giao thông dạng ô bàn cờ tại khu nghĩa trang, tạo khoảng cách ly, tường bao với khu vực xung quanh.

- Trục chính theo hướng Bắc Nam kết nối từ trục đường giao thông hiện trạng, hình thành các dải cây xanh ven đường kết hợp cây cao và cây bụi để hạn chế góc nhìn trực tiếp từ đường giao thông vào khu nghĩa trang. Bố trí cây xanh theo dạng tuyến dọc theo các trục giao thông cơ giới.

- Không gian nghĩa trang:

+ Công trình tâm linh, công trình phụ trợ được thiết kế trang trọng tại vị trí hai bên cửa ngõ (từ lối vào chính) kết hợp hệ thống hồ điều hòa, công viên cây xanh trung tâm.

+ Công trình lưu trữ tro cốt được bố trí kết hợp hồ điều hòa trung tâm, kết nối hài hòa giữa khu vực nghĩa trang hiện hữu và khu vực mở rộng.

+ Các công trình kiến trúc nhỏ, tiểu cảnh, tượng tháp, chòi nghỉ dùng chân được thiết kế tạo điểm nhấn, tôn tạo cảnh quan chung, vật liệu tự nhiên bền vững như gạch gỗ đá, thiết kế hài hòa gắn kết với tâm hồn và phong tục tập quán địa phương.

+ Khu mai táng, các mộ thành phần được bố trí thành từng cụm, kiến trúc thống nhất, tương đồng về màu sắc, vật liệu, hài hòa trong từng phân khu.

- Không gian cây xanh, mặt nước:

+ Không gian cây xanh cách ly xung quanh khu vực nghĩa trang, cây xanh cảnh quan dọc các trục đường.

+ Không gian công viên cây xanh mặt nước gắn kết với khu tâm linh và góp phần thiên nhiên hóa các nghĩa trang thành phần tạo ra một quần thể nghĩa trang thống nhất. Đây là không gian rất quan trọng làm thay đổi nhận thức của người dân về nghĩa trang thông thường đồng thời là nơi người dân có thể tĩnh tâm để nghĩ về những người thân đã khuất.

b) Chỉ dẫn thiết kế đô thị:

- Các không gian mở và cảnh quan:

+ Không gian mở cây xanh công viên: Được quy hoạch trên quan điểm tạo lối không gian xanh của khu nghĩa trang. Hệ thống cây xanh tổ chức theo vành đai và các vùng đệm xanh, các khu vực công viên, cửa ngõ, khu tượng đài, quảng trường tâm linh, trục cảnh quan cây xanh biểu tượng cho từng khu mai táng thành phần.

+ Dải cây xanh bao quanh các nghĩa trang, khu an táng thành phần, dọc theo các đường phân khu an táng.

+ Hệ thống cây xanh trục đường và cây xanh dẫn hướng cảnh quan đến các khoảng mở như hồ nước, các điểm nhìn quan trọng như các công trình tôn giáo, tâm linh, tượng đài, biểu tượng của nghĩa trang.

- Giao diện giữa công trình và không gian ngoài trời:

+ Khối tích công trình vừa phải, không lấn át không gian, đối với các tượng lớn như biểu tượng văn hóa - tôn giáo, cần có khoảng không gian trống là quảng trường, vườn hoa cây xanh xung quanh.

+ Hình thức kiến trúc công trình theo hướng cổ truyền, kết cấu bền vững, ưu tiên vật liệu địa phương được khai thác trong kiến trúc công trình tối đa, mái công trình khuyến khích là loại gạch nung.

+ Chiều cao các công trình không được phép cao hơn cây chủ đạo (khi trưởng thành) trong khu vực. Cây bồ đề, cây keo, khoảng 15 m.

- + Dành dải cây xanh rộng 1,5 - 2,0 m xung quanh các khu an táng thành phần, tạo cây xanh bóng mát, và tường cây xanh cắt xén dưới chân các hàng cây.
- + Màu sắc chủ đạo cho toàn bộ khu vực là trắng, xanh cây và vàng (nhà Phật)
- + Các mộ phần có kích thước được thiết kế sẵn, tương đồng về hình thức và hình khối, chi tiết có thể khác nhau.
- + Trồng cây xanh cắt xén, cỏ, hoa trên các bờ kè trên các triền đồi, đảm bảo tầm nhìn từ phía sông, chân đồi lên, không có cảm giác là một núi mộ.
- + Tường rào khu nghĩa trang nên có dạng đặc, che chắn tầm nhìn từ bên ngoài, tạo không gian yên tĩnh cho khu vực.
- + Các điểm đỗ xe có dạng sinh thái, nền các bãi đỗ xe là nền đất tự nhiên hoặc được lát gạch có lỗ thoáng trồng cỏ, thấm thấu nước tự nhiên, bố trí cây xanh trong các bãi đỗ xe.
- + Cầu cảnh quan, biển chỉ dẫn khuyến khích có dạng tự nhiên, bằng gỗ hoặc bê tông giả gỗ, các điểm nghỉ, dừng chân, ghế ngồi, điểm tâm linh có kết cấu bền vững, bê tông cốt thép, nhưng hình thức chi tiết mô phỏng tự nhiên.
- Hệ thống các công trình kỹ thuật hạ tầng:
 - + Các trạm điện (nếu có): Cần được chú trọng về hình thức khi thiết kế và có khoảng lưu không, trong đó có tổ chức cây xanh và bồn hoa.
 - + Đường dây điện: Không chạy nổi mà dùng hệ thống cáp ngầm.
 - + Khu nhà vệ sinh chung, HTKT: Bố trí phía Bắc gần khu phụ trợ (quản trang) đảm bảo tính thẩm mỹ.
 - Đường và trang thiết bị:
 - + Bó vỉa: Bó vỉa tạo vát đối với tất cả các loại hè dẫn lên các khu chức năng. Bó vỉa cầu tạo đứng với tất cả các giải phân cách.
 - + Lát hè: Sử dụng vật liệu phù hợp (Bê tông giả đá, Đá tự nhiên, granit nhân tạo/gạch Terrazzo, .v.v.) cho màu sắc đẹp.
 - + Chiếu sáng: Toàn bộ các tuyến đường, bãi đỗ xe, cần được chiếu sáng công cộng đảm bảo cảm giác an toàn. Các cột điện được thiết kế có hình thức thanh thoát và hiện đại. Đèn trang trí bố trí trong công viên kiểu dáng hiện đại, ánh sáng gián tiếp, khuyến khích sử dụng năng lượng sạch (năng lượng mặt trời).

11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch hệ thống công trình giao thông:

- Nguyên tắc thiết kế:

- + Tuân thủ mạng lưới đường giao thông theo Điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Đông Nam thành phố Bắc Ninh (Phân khu số 16).
- + Xác định các bãi đỗ xe tập trung phục vụ cho nhu cầu đỗ xe của khu vực.
- + Mạng lưới đường giao thông được thiết kế với mục tiêu tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa khu vực với các khu vực lân cận, đảm bảo khả năng thông hành và kết nối

thuận lợi, đồng thời đảm bảo một cách hợp lý về giao thông nội bộ trong các khu chức năng của khu vực lập quy hoạch.

- Giao thông đối ngoại: Các tuyến đường giao thông đối ngoại tiếp giáp khu quy hoạch gồm:

+ Phía Tây Bắc, Đông Bắc và Tây Nam giáp tuyến đường quy hoạch với quy mô mặt cắt ngang 25 m.

+ Phía Đông Nam giáp với tuyến đường hiện trạng với quy mô quy hoạch mặt cắt ngang 23 m.

- Giao thông đối nội: Mạng lưới đường giao thông nội bộ trong khu quy hoạch gồm các tuyến đường di chuyển xe cơ giới và đi bộ đảm bảo thuận tiện bố trí các thành phần hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo đường lưu thông xe PCCC hoạt động.

+ Tuyến đường phục vụ xe thô sơ di chuyển có quy mô mặt cắt ngang 3,5 m.

+ Hệ thống đường đi bộ bề rộng 1,2 m.

- Bãi đỗ xe: Xây dựng bãi đỗ xe và các điểm giao thông tĩnh với tổng diện tích bãi đỗ xe là 8.032 m² phục vụ cho nhu cầu khách ra vào nghĩa trang.

b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền: Cao độ nền xây dựng được tạo dốc theo hướng từ Đông sang Tây, với cao cao nhất là 4,70 m, cao độ thấp nhất là 4,30 m. Độ dốc đảm bảo độ dốc thủy lực thoát nước mưa cho khu vực dự án.

- San nền trong đồ án này chỉ là san nền sơ bộ. Trong giai đoạn sau cần san nền hoàn thiện phù hợp với tổng mặt bằng ô đất và phù hợp với cao độ khống chế trong bản vẽ này.

- Khối lượng trên chỉ là tạm tính, khối lượng chính xác sẽ được thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

c) Quy hoạch thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước khu đất trong quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn với nước thải.

- Trên cơ sở quy hoạch san nền, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống thoát nước tự chảy, sử dụng cống tròn bê tông cốt thép, rãnh nắp đan dưới lòng đường, trên vỉa hè hoặc dưới thảm cỏ, được xây dựng đồng thời với việc xây dựng các tuyến đường giao thông.

- Trên mạng lưới thoát nước mưa là cống ngầm bố trí trên vỉa hè và dưới lòng đường các ga thu, ga thu thăm kết hợp khoảng cách các ga theo tiêu chuẩn đảm bảo tiêu thoát nước nhanh chóng và quản lý vận hành về sau. Đối với các tuyến đường có độ dốc đường thiết kế $i < 0,4\%$ nước mưa được thu theo các rãnh biên răng cưa có độ dốc $i = 0,4\%$. Độ dốc dọc cống lấy theo độ dốc đường hoặc theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

- Xây dựng hệ thống thoát nước riêng bao gồm các tuyến cống tròn BTCT có D600 mm - D1200 mm, các tuyến rãnh thoát nước B600 mm

- Các ga thăm được bố trí tại các vị trí giao cắt của mạng lưới thoát nước, các vị trí thay đổi đường kính, độ dốc và các vị trí chuyển hướng của mạng lưới đường cống thoát nước.

- Tổ chức mạng lưới thoát nước mưa dọc theo các tuyến giao thông quy hoạch. Khu vực được thu gom bằng cống, rãnh sau đó thoát về hệ thống mương phía Tây và Nam dự án.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước:

- Nguồn nước cấp: Nguồn nước cấp cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ nhà máy nước mặt Bắc Ninh dự kiến đến năm 2045 công suất khoảng 200.000m³/ngđ.

- Tổng nhu cầu cấp nước cho khu vực lập quy hoạch khoảng 297 (m³/ngđ).

- Xây dựng hệ thống cấp nước phân phối cho khu vực dự án $\Phi 110$ mm đến dọc các tuyến đường cơ giới quy hoạch đầu nối từ nguồn cấp để cấp nước tới từng ô đất trong khu quy hoạch và cấp nước chữa cháy.

- Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước dịch vụ $\Phi 63$ mm đầu nối với hệ thống mạng lưới cấp nước phân phối trong khu quy hoạch, tuyến cấp nước dịch vụ được bố trí dọc theo mạng đường quy hoạch đảm bảo cấp nước đến từng lô mộ phục vụ nhu cầu sử dụng.

- Mạng lưới đường ống phân phối chính: với đường ống $\Phi 110$ mm dùng ống HDPE.

- Mạng lưới đường ống dịch vụ: với đường ống $\Phi 63$ mm dùng ống nhựa HDPE.

- Xây dựng bể chứa, trạm bơm riêng khu vực quy hoạch.

- Vị trí bể chứa trạm bơm cũng như các thông số kỹ thuật khác sẽ được quyết định trong từng dự án cụ thể.

- Các tuyến ống cấp nước phân phối được bố trí trên hè, đảm bảo khoảng cách ly an toàn đối với các công trình ngầm khác theo quy chuẩn quy định.

đ) Quy hoạch cấp nước cứu hỏa:

- Nước chữa cháy được lấy từ các họng cứu hỏa nằm chung với đường ống cấp nước sinh hoạt thông qua các trụ cứu hỏa.

- Khoảng cách giữa các họng cứu hỏa trên mạng lưới theo quy chuẩn hiện hành, đảm bảo thuận lợi cho công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Đối với các công trình cao tầng, hệ thống cấp nước chữa cháy sẽ được thiết kế riêng cho từng công trình đảm bảo theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành về phòng cháy chữa cháy.

e) Quy hoạch hệ thống thoát nước thải:

- Thoát nước thải: Khu vực chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt tại các khu nhà với tổng lưu lượng khoảng 54 m³/ngđ. Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình sau đó chảy vào hệ thống thoát nước thải bên ngoài nhà và dẫn về tuyến cống trên đường quy hoạch phía Tây Nam theo quy hoạch phân khu.

- Công thoát nước thải tự chảy sử dụng vật liệu HDPE có đường kính D300.
 Công thoát nước thải áp lực sử dụng vật liệu HDPE có đường kính D150.

- Trên mạng lưới thoát nước thải bố trí các hố ga thu thăm có khoảng cách trung bình 20-30m/ga để thuận tiện cho việc thu gom và quản lý vận hành mạng lưới thoát nước thải.

f) Quy hoạch quản lý chất thải rắn:

- Bố trí hệ thống thùng rác cỡ nhỏ dọc theo các tuyến đi bộ, khu nghỉ chân trong khu vực nghĩa trang và tại các khu vực dịch vụ tập trung. Thùng rác cỡ nhỏ lựa chọn loại có hình dáng đẹp, phù hợp với tục lệ địa phương, dễ dàng cho việc thu gom và phân loại tại nguồn. Chất thải rắn được thu gom hàng ngày theo giờ bằng xe chuyên dụng có thùng chứa riêng chất thải rắn hữu cơ và vô cơ đến điểm tập trung của nghĩa trang tại phía Đông Nam.

- Chất thải rắn sau khi được thu gom phân loại tại nguồn được vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của địa phương.

g) Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc:

- Quy hoạch cấp điện:

+ Nguồn điện cấp cho khu vực lấy từ trạm biến áp 35/0,4kV hiện trạng;

+ Tổng nhu cầu khoảng 285 KVA.

+ Dự kiến xây mới 1 trạm biến áp hạ áp 35/0.4KV dạng kios có công suất 320KVA.

+ Thiết kế các tuyến cáp hạ thế 0,4KV dẫn điện từ trạm 35/0,4kv đến tủ điện hạ áp cấp điện cho khu vực lập quy hoạch, lưới điện hạ thế 0,4kV tổ chức theo mạng vòng.

- Chiếu sáng: Mạng điện chiếu sáng được thiết kế riêng biệt với hệ thống cấp điện sinh hoạt và được điều khiển bật, tắt đèn bằng tủ điều khiển tự động.

- Thông tin liên lạc: Đầu nối với hệ thống thông tin của khu vực, với tổng số khoảng 109 thuê bao.

h) Giải pháp bảo vệ môi trường:

Trong quá trình lập đồ án quy hoạch, nội dung đồ án đã xác định khu vực thực hiện mở rộng nghĩa trang nằm trong khu vực phân khu số 16 với các hình thức cát táng và các khu lưu trữ tro cốt, do vậy việc để đảm bảo khoảng cách về vệ sinh môi trường đối với nghĩa trang của đồ án quy hoạch được xác định phù hợp với quy định hiện nay.

Giải pháp bảo vệ môi trường được đề xuất ngay từ khi triển khai lập quy hoạch, xác định các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: Môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Đưa ra các biện pháp bảo vệ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững cho khu vực xung quanh. Các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề môi trường trong đồ án quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:**1. Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc chịu trách nhiệm:**

- Thực hiện các nội dung theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có ý kiến trên.
- Phối hợp với UBND phường Vũ Ninh tổ chức công bố, công khai quy hoạch chi tiết chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch chi tiết được phê duyệt.
- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấm mốc giới và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với các sở, ngành, UBND phường Vũ Ninh và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các bước công việc tiếp theo đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Có giải pháp tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo tính đồng bộ, tuân thủ quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đáp ứng tiến độ đầu tư; thực hiện các công việc đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn về các công việc do mình thực hiện.

2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Mở rộng nghĩa trang nhân dân thành phố Bắc Ninh (nay là phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hoá - Xã hội; Ban Quản lý dự án xây dựng Kinh Bắc và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng Bắc Ninh (báo cáo);
- Thường trực Đảng uỷ - HĐND phường (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Lưu: VP, KTHTĐT, NVN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Chu Thanh Hải